

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Anh Nguyễn Ngọc Th sẽ nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 24/02/2010, chị Nguyễn Thị T sẽ nuôi cháu Nguyễn Ngọc Phương L sinh ngày 28/5/2017, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Th và chị T có quyền, nghĩa

vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung:

Anh Nguyễn Ngọc Th được quyền sở hữu 01 căn nhà cấp 04 trên đất (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BT 343929 được UBND huyện Đắk Tô cấp ngày 14/7/2014 cho hộ ông Nguyễn Ngọc Th và bà Nguyễn Thị T, được đính chính thành tên ông Nguyễn Ngọc Th ngày 19/4/2019), 01 quán cà phê trên đất cùng các tài sản trong nhà và có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị T số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị T (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Ngọc Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Áp dụng khoản 3 Điều 157; Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 (Một triệu) đồng, chị T đã nộp đủ.

2.6. Về án phí:

Áp dụng điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002357 ngày 14/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, chị Tuyết đã nộp đủ.

Hoàn trả lại cho chị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002357 ngày 14/10/2021 và 10.100.000 (Mười triệu một trăm nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí nộp bổ sung theo biên lai số AA/2021/0002360 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- UBND xã Kon Đào, huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Minh Huy